TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và ông Phạm Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đăng Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T -** Sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Đội 1, thôn C, xã H1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đặng Minh T và bà Nguyễn Thị S. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Cháu Trần Quang T2, sinh ngày 14/3/2003.

Đại diện cho cháu Trần Quang T2 là anh Trần Văn T3, sinh năm 1978 và chị Lã Thị H2, sinh năm 1981 (bố, mẹ đẻ cháu T2).

Cháu T2 có mặt; có mặt mẹ đẻ cháu là chị Lã Thị H2.

+ Anh Nguyễn Đức H3, sinh năm 2001 và anh Trần Văn Đ, sinh năm 2001.

Anh H3, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T biết rõ Trần Quang T2 không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao cho T2 điều khiển xe mô tô biển số 89B1-420.35, T ngồi phía sau di chuyển theo hướng từ trung tâm thành phố H đi xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/8/2019, T2 đi đến khu vực Km 33+240 Quốc lộ 39 là ngã ba giao nhau giữa đường N và đường C thuộc phường A, thành phố H, bị cáo T2 đi không đúng làn đường, không đảm bảo tốc độ an toàn nên đã đâm vào xe mô tô biển số 89B1-464.67 do chị Nguyễn Thị Q điều khiển chở theo phía sau là cháu Nguyễn Thị N1 đang dừng đỗ ở lối mở giữa hai chiều đường N, chờ rẽ từ đường N sang đường C khiến chị Q bị ngã xuống đường. Hậu quả chị Q bị chấn thương sọ não và đã tử vong ngày 16/8/2019.

Quá trình điều tra, Đặng Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-TPHY ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Đặng Văn T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo không thắc mắc nội dung bản Cáo trạng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện VKSND thành phố H trình bày luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 30 đến 40 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với lời khai

của những người làm chứng là cháu Trần Quang T2, anh Nguyễn Đức H3 và anh Trần Văn Đ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Văn T biết rõ Trần Quang T2 không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao cho T2 điều khiển xe mô tô biển số 89B1-420.35, quá trình tham gia giao thông, do đi không đúng làn đường, không đảm bảo tốc độ an toàn nên T2 đã đâm vào xe mô tô biển số 89B1-464.67 do chị Nguyễn Thị Q điều khiển chở theo phía sau là cháu Nguyễn Thị N1 đang dừng đỗ khiến chị Q bị ngã xuống đường, đến ngày 16/8/2019 thì chị Q tử vong do chấn thương sọ não.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thiệt hại xảy ra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là ông Đặng Đình T4 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội là bà Bùi Thị K được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và ông Ngoại Nguyễn Hữu S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bà ngoại Phạm Thị L được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gián tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của chị Nguyễn Thị Q. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên với hành vi phạm tội của bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới.

Về hình phạt bổ sung: Do Hội đồng xét xử áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-420.35 đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị S. Quá trình T giao chiếc xe này cho T2 điều

khiển gây tai nạn, chị S không biết nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị S. Ngày 11/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả chiếc xe trên cho chị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

quyÕt ®Þnh:

Căn cứ Điều 35; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017**.** Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an TP H;
- Bị cáo;
- Cơ quan THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Vũ Thị Kim Anh